

## MỘT SỐ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CHO MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THAM GIA XẾP HẠNG TRÊN WEBOMETRICS

ĐỖ ĐÌNH THÁI\*, HỒ VĂN BÌNH\*, LÊ CHI LAN\*

### TÓM TẮT

*Xếp hạng các trường đại học (ĐH) đã và đang là xu thế tiếp cận chiến lược phát triển của các trường ĐH, là khuyến khích hội nhập một cách bình đẳng, thể hiện trách nhiệm và sự tự tin trước sự đánh giá của cộng đồng. Mục tiêu của việc xếp hạng là “hướng tới phục vụ người học trong việc chọn lựa trường” thông qua việc cung cấp các thông tin về trường. Phương pháp xếp hạng dựa trên Webometrics đã thể hiện nhiều ưu điểm vượt trội so với các phương pháp xếp hạng theo phương thức truyền thống và ngày càng được thừa nhận rộng rãi.*

**Từ khóa:** xếp hạng đại học, chất lượng giáo dục, Webometrics.

### ABSTRACT

#### *Some preparation activities for a university to be ranked by Webometrics*

*University ranking has been a strategic development trend of most universities, an equal integration trend, demonstrating the university's responsibility and confidence towards public judgement. The purpose of university ranking is to “facilitate learners in choosing the right school” by providing information about schools. The Webometrics-based university ranking method has demonstrated more advantages over traditional ranking methods and is receiving more and more recognitions widely.*

**Keywords:** university ranking, educational quality, Webometrics.

### 1. Mở đầu

Việc xếp hạng các trường ĐH được tạp chí “Tin tức Hoa Kỳ và phóng sự Thế giới” (US News and World Report) [9] khởi đầu cách đây 29 năm nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Tuy bước đầu đã bị một số nhà phê bình chỉ trích, nhưng Tạp chí này đã nhận được sự ủng hộ của phụ huynh học sinh. Một khía cạnh nào đó, việc xếp

hạng các trường đại học mang mục tiêu “hướng tới phục vụ người học trong việc chọn lựa trường” thông qua việc cung cấp các thông tin về trường trên trang web.

Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, số lượng trường ĐH, cao đẳng (CĐ) từ năm 2008 đến năm 2011 của Việt Nam tăng lên không ngừng (xem bảng 1).

---

\* ThS, Trường Đại học Sài Gòn

**Bảng 1. Số liệu thống kê số lượng trường ĐH, CĐ từ năm học 2007 – 2008 đến năm học 2010 – 2011**

<b>Trường</b>	<b>2007-2008</b>	<b>2008-2009</b>	<b>2009-2010</b>	<b>2010-2011</b>
<b>Cao đẳng</b>	<b>206</b>	<b>223</b>	<b>227</b>	<b>223</b>
- Công lập	182	194	197	193
- Ngoài công lập	24	29	30	30
<b>Đại học</b>	<b>140</b>	<b>146</b>	<b>149</b>	<b>163</b>
- Công lập	100	101	103	113
- Ngoài công lập	40	45	46	50

*Nguồn: [9]*

Sự gia tăng số lượng các cơ sở đào tạo dẫn đến cạnh tranh về nguồn lực, uy tín, chất lượng, kinh phí đào tạo đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục. Dù là cơ sở giáo dục công lập hay ngoài công lập, hàng năm đều phải thực hiện công khai các thông tin về quy mô, chất lượng đào tạo... theo Quy chế công khai (3 công khai - Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT). Tuy nhiên, các tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng của sự công khai trên đang được xã hội rất quan tâm. Bảng xếp hạng các trường ĐH ở các quốc gia và trên thế giới là kênh thông tin hữu ích cho xã hội và cũng là phương pháp đánh giá chất lượng đào tạo; đồng thời là cơ sở để các trường nhìn lại chất lượng của mình so với các trường ĐH khác.

Xếp hạng các trường ĐH đã và đang là xu thế tiếp cận chiến lược phát triển của các trường ĐH. Tham gia xếp hạng là khuyến khích hội nhập một cách bình đẳng giữa các trường ĐH, thể hiện trách nhiệm và sự tự tin trước những đánh giá của cộng đồng. Các bậc phụ

huynh, học sinh có quyền được biết các thông tin công khai về chất lượng giữa các trường ĐH như là một kênh thông tin tham khảo trong việc chọn trường. Vì vậy, xếp hạng ĐH là kênh thông tin xác đáng.

Hiện nay còn một số trường ĐH chưa tham gia vào bảng xếp hạng do một số lí do khách quan như: trường mới được thành lập nên chưa quan tâm đến việc xếp hạng, chưa hiểu được các công việc cần phải thực hiện để tham gia xếp hạng...

Trên thế giới hiện có các hệ thống xếp hạng trường ĐH như: US News and World Report, Tạp chí Maclean's (Canada), Academic Ranking of World Universities (ĐH Giao thông Thượng Hải, xếp hạng về học thuật các trường ĐH trên thế giới – 2003 – Trung Quốc), Times Higher Education Supplement (Phụ trương Thời báo Giáo dục ĐH – 2004 – Anh), Iberoamericano (xếp hạng đối sánh của các trường ĐH ở Mỹ Latinh, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha), Webometrics (xếp hạng mạng điện tử đo

lượng sự hiện diện của các trường ĐH trên thế giới)...

## 2. Các phương pháp xếp hạng đại học

So sánh và đánh giá giữa hai trường ĐH không cùng quy mô, cơ sở vật chất... là việc rất khó khăn và phức tạp. Tuy nhiên, căn cứ vào nhiệm vụ và chức năng của trường ĐH thì có những mục tiêu, nội dung... tương ứng nhau. Vấn đề xếp hạng là vấn đề có liên quan đến phương pháp và dữ liệu. Vì vậy, xếp hạng các trường ĐH có thể quy về các tiêu chí để đánh giá, hiện nay có 2 loại xếp hạng:

- Loại 1: Xếp hạng các trường ĐH theo bảng vị trí. Phương pháp này xếp hạng các trường ĐH sắp xếp theo vị trí được liệt kê từ cao đến thấp, các tổ chức

xếp hạng là US News and World Report (USNWR), Times Higher Education Supplement (THES), Academic Ranking of World Universities (ARWU)...

- Loại 2: Xếp hạng các trường ĐH nhưng không có bảng vị trí. Phương pháp xếp hạng này do Trung tâm phát triển giáo dục ĐH ở Đức (CHE) thực hiện. CHE phát hành tiêu chí xếp hạng hàng năm kết hợp một số đồng nghiệp thuộc giới truyền thông. Tiêu chí đánh giá của tổ chức này thường thông qua sự hài lòng của sinh viên đối với trường ĐH mà họ theo học. [3]

Trong 2 loại xếp hạng trên thì loại 1 được sử dụng phổ biến hơn. Các tiêu chí đánh giá của một số tổ chức xếp hạng loại 1 được thể hiện qua bảng 2 sau đây:

**Bảng 2.** Các tiêu chí đánh giá của một số tổ chức xếp hạng trên thế giới

Tổ chức xếp hạng	Tiêu chí đánh giá chủ yếu	Trọng số	
		Trường ĐH/CD quốc gia	Trường ĐH/CD vùng
<b>US News and World Report</b>	Danh tiếng về học thuật	22,5%	25%
	Tỉ lệ tuyển chọn sinh viên đầu vào	15%	15%
	Nguồn lực giảng viên	20%	20%
	Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp và lên lớp	20%	25%
	Nguồn lực tài chính	10%	10%
	Tỉ lệ đóng góp của cựu sinh viên	5%	5%
	Tỉ lệ kết quả tốt nghiệp	7,5%	0%
<b>Times Higher Education Supplement</b>	Giảng dạy – môi trường học tập	30%	
	Nghiên cứu – số lượng, thu nhập và danh tiếng từ nghiên cứu	30%	
	Trích dẫn – ảnh hưởng của các công trình nghiên cứu	30%	
	Thu nhập từ nghiên cứu – đổi mới nghiên cứu	2,5%	

Tổ chức xếp hạng	Tiêu chí đánh giá chủ yếu	Trọng số
	Triển vọng quốc tế – giảng viên, sinh viên và nghiên cứu viên	7,5%
<b>Academic Ranking of World Universities</b>	Các cựu sinh viên tốt nghiệp đoạt giải Nobel và Field	10%
	Số giáo sư đoạt giải Nobel và Field	20%
	Số bài báo khoa học được trích dẫn nhiều lần	20%
	Số bài báo khoa học trên tập san Nature và Science	20%
	Số bài báo khoa học trên tập san trong danh bạ SCIE, SSCI	20%
	Thành tựu của giáo sư và giảng viên	10%

Nguồn: [3], [4], [7], [8]

### 3. Một số tiêu chí đánh giá xếp hạng theo tiêu chuẩn Webometrics [3, tr.7]

Phương pháp xếp hạng các trường ĐH trên thế giới dựa trên trang web của trường gồm hơn 18.000 trường trên thế giới do Cybermetrics Lab – Tây Ban Nha thực hiện. Từ khi bắt đầu xếp hạng (năm 2004) đến nay, Webometrics đã thể hiện được nhiều ưu điểm vượt trội và ngày càng được thừa nhận một cách rộng rãi. Ngoài bảng xếp hạng toàn thế giới, Webometrics còn xếp hạng các trường theo vùng.

#### 3.1. Nguyên tắc đánh giá xếp hạng

Xếp hạng Webometrics sử dụng các dữ liệu thu thập trên web và dựa vào 4 chỉ số (độ đo) sau:

- **V** (Visibility – khả năng nhận diện): Số các đường dẫn từ bên ngoài liên kết đến các kết nối bên trong trên một tên miền được xác định dựa trên các công cụ tìm kiếm: Google, Yahoo, Live Search, Exalead...

- **S** (Size – kích cỡ trang web): Số lượng các trang web xuất hiện dưới cùng một tên miền (domain) trên các công cụ

tìm kiếm: Google, Yahoo, Live Search, Exalead...

- **R** (Rich file – tập tin giàu): Số lượng các loại file Microsoft Word (.doc, .docx), Adobe Acrobat (.pdf), Microsoft Powerpoint (.ppt, .pptx), Adobe PostScript (.ps) được xác định dựa trên các công cụ tìm kiếm.

- **Sc** (Scholar – các công bố nghiên cứu trên mạng): Số lượng các bài báo khoa học cùng các trích dẫn trên một tên miền qua công cụ Google Scholar.

#### 3.2. Tiêu chí đánh giá xếp hạng

Đánh giá xếp hạng các trường ĐH thường căn cứ vào các chỉ số sau đây:

##### 3.2.1. Chỉ số nhận diện (V – Visibility)

Đây là chỉ số đại diện cho khía cạnh ảnh hưởng giáo dục và danh tiếng của trường ĐH. Ưu điểm của phương pháp này là đưa ra ảnh hưởng của các trường ĐH với nhau, các trường ĐH trong nước và ngoài nước, các tổ chức giáo dục, các tổ chức xã hội trên cơ sở đồ thị web đã được xây dựng bởi công cụ tìm kiếm Majestic SEO. [7]

Cú pháp: **tên\_miền**

Ví dụ: sgu.edu.vn

### 3.2.2. Chỉ số kích thước (S – Size)

Là chỉ số quy mô thể hiện số lượng trang nội dung xuất hiện cùng một tên miền trên các công cụ tìm kiếm.

Chỉ số đại diện cho kích cỡ website của trường ĐH. Mô hình chung để xác định chỉ số S cũng tương tự việc xác định chỉ số V dựa trên ý tưởng tận dụng khả năng của công cụ tìm kiếm. Trong đó, chúng ta xác định một tập các câu truy vấn cho từng công cụ tìm kiếm.

Cú pháp thực hiện tìm kiếm trên Google:

**site:tên\_miền OR site:www.tên\_miền**

Ví dụ: site:sgu.edu.vn OR site:www.sgu.edu.vn

### 3.2.3. Chỉ số phong phú tài liệu (R – Rich files)

Chỉ số phong phú dữ liệu là số lượng các loại file Adobe Acrobat (.pdf), Adobe file Script (.ps), Microsoft Word (.doc, .docx) và Microsoft Powerpoint (.ppt, .pptx) được đăng tải trên trang web của đơn vị.

Chỉ số đại diện cho kết quả nghiên cứu, tài liệu học tập được các trường công bố trên internet. Chỉ số được xác định dựa trên các công cụ tìm kiếm.

Cú pháp thực hiện tìm kiếm trên Google:

**filetype:FILETYPE(site:tên\_miền OR site:www.tên\_miền)**

với FILETYPE là pdf, ps, doc, docx, ppt, pptx

Ví dụ: filetype:pdf(site:sgu.edu.vn OR site:www.sgu.edu.vn)

### 3.2.4. Chỉ số bài báo khoa học (Sc – Scholar)

Chỉ số thư tịch khoa học được tính

theo số lượng các thư tịch khoa học (academic records) gồm số lượng các bài báo, luận án, luận văn, công trình nghiên cứu khoa học, ấn phẩm khoa học, trích dẫn trên từng tên miền học thuật (academic domain). Chỉ số này cùng với chỉ số R đại diện cho kết quả nghiên cứu của từng trường.

Cú pháp thực hiện tìm kiếm trên Google Scholar:

**site:tên\_miền OR site:www.tên\_miền**

Ví dụ: site:sgu.edu.vn OR site:www.sgu.edu.vn

### 3.3. Cách xếp hạng

Việc xếp hạng được thực hiện dựa trên giá trị tổng hợp của 4 chỉ số V, S, R và Sc. Giá trị tổng hợp được xếp hạng từ cao đến thấp theo công thức:

**Giá trị tổng hợp = (V x 50%) + (S x 10%) + (R x 10%) + (Sc x 30%)**

Vào ngày 01 tháng 01 và ngày 01 tháng 7 hàng năm, Webometrics tiến hành đo và công bố kết quả xếp hạng của các trường ĐH, CĐ được Webometrics nhận diện.

### 4. Đề xuất một số công tác chuẩn bị cho một trường đại học tham gia xếp hạng trên Webometrics

(i) Thành lập ban chỉ đạo điều hành các công tác về dữ liệu có liên quan đến việc xếp hạng của trường, kèm theo một tổ thư kí giúp việc và theo dõi cập nhật các số liệu có liên quan đến vấn đề xếp hạng.

(ii) Trung tâm mạng thông tin phối hợp với các đơn vị trong trường để thiết kế trang web song ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), trang web của các đơn vị trong trường thống nhất cùng tên miền.

(iii) Đơn vị phụ trách nghiên cứu khoa

học phối hợp các khoa, đơn vị cập nhật các bài báo đăng tạp chí, kỉ yếu hội thảo... cũng như công trình nghiên cứu của giảng viên và sinh viên, kể cả khóa luận, luận văn tốt nghiệp và luận án của giảng viên, sinh viên đã được công bố dưới dạng các file pdf, doc... (có tóm tắt bằng tiếng Việt và tiếng Anh) lên trang web của nhà trường.

Ngoài ra, đơn vị phụ trách nghiên cứu khoa học và các khoa tập hợp cung cấp cho trung tâm mạng thông tin và bộ phận thư kí các ấn phẩm khoa học (các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí, kỉ yếu...), tuyển tập các hội nghị do đơn vị tổ chức, các kết quả phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích...

(iv) Văn phòng trường phối hợp với các đơn vị tập hợp và cung cấp cho trung tâm mạng thông tin và bộ phận thư kí các văn bản pháp quy liên quan đến công tác điều hành, quản lí từ các nguồn của Chính phủ, Bộ, ban ngành và của đơn vị để đăng tải trên trang web, thường xuyên cập nhật các văn bản mới.

(v) Ban chỉ đạo ra thông báo về những nội dung như sau:

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị có liên quan;

- Thông báo về việc thống nhất tên miền trong toàn trường. Các phòng/ khoa/ trung tâm/ đơn vị trực thuộc phải sử dụng chung tên miền;

*Ví dụ: sgu.edu.vn theo mẫu thống nhất: < mã tên đơn vị >.sgu.edu.vn, trong đó mã tên đơn vị là cụm ký tự viết tắt bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh của đơn vị.*

- Trung tâm mạng thông tin hoặc bộ phận công nghệ thông tin của trường chịu trách nhiệm làm đầu mối triển khai và

xây dựng trang web riêng hoặc bổ sung, cập nhật thông tin của phòng/ khoa/ trung tâm/ đơn vị trực thuộc trên trang web của đơn vị.

(vi) Đồng hành với việc tăng cường thông tin và chất lượng trang web, các đơn vị trong trường chủ động quảng bá và giới thiệu đơn vị mình trên trang web của các đối tác nhằm tăng cường chỉ số nhận diện (tăng cường các đường link đến trang web). Cụ thể như sau:

- Xây dựng thông tin trên trang web bằng tiếng Anh đảm bảo đầy đủ và tương ứng với cấu trúc trang web tiếng Việt, đáp ứng yêu cầu hợp tác quốc tế và xếp hạng các trường ĐH;

- Các đơn vị cần liên hệ với đơn vị đối tác trong và ngoài nước đã có ký kết hợp tác và quan hệ với đơn vị khuyến nghị thiết lập đường link đến trang web của đơn vị.

- Trung tâm học liệu liên hệ với hệ thống thư viện trong nước và quốc tế thiết lập đường link đến trang web của đơn vị để chia sẻ và sử dụng nguồn cơ sở dữ liệu của đơn vị.

(vii) Thiết kế các trang thông tin của các khoa, bộ môn, trung tâm, phòng thí nghiệm và các bộ phận khác trong đơn vị. Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo và quy định việc thiết lập khai báo thông tin cán bộ viên chức, các nhà khoa học; thường xuyên cập nhật lí lịch khoa học, các kết quả biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, công trình nghiên cứu trên trang web của đơn vị; cập nhật kịp thời trên trang web các thông tin về các hoạt động, sự kiện của đơn vị:

- Lập thư mục trên web để lưu trữ tất cả các video, các cuộc phỏng vấn, bài

thuyết trình, hình ảnh đồ họa về các hoạt động hiện nay của đơn vị, thường xuyên cập nhật các tư liệu mới;

- Công khai các thông tin về các đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp (tối thiểu gồm tên đề tài, họ và tên người thực hiện và người hướng dẫn, nội dung tóm tắt đồ án, khóa luận tốt nghiệp) dưới dạng các tập tin doc hoặc pdf trên trang web;

- Ban tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học từ cấp đơn vị trở lên trong trường gửi tất cả các tóm tắt báo cáo bằng tiếng Việt và tiếng Anh cho trung tâm mạng thông tin để công bố trên trang web của trường hoặc đơn vị.

(viii) Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo kiên quyết thực hiện quy định và ban hành các nội quy để đảm bảo các nhà khoa học thuộc biên chế đơn vị mình công bố các kết quả nghiên cứu, các phát minh sáng chế trên hệ thống tạp chí khoa học quốc tế và các trang web của đơn vị đều thống nhất ghi tên đơn vị theo cấu trúc chung.

(ix) Để đảm bảo các hoạt động trên được thuận lợi và chuẩn xác, trường cần phải đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, nâng cấp hệ thống thông tin và chuẩn hóa các quy trình thực hiện.

## 5. Kết luận

Nâng cao chất lượng giáo dục ĐH là một nhu cầu cấp thiết hiện nay trong xu thế đổi mới toàn diện nền giáo dục nước nhà, đồng thời tăng cường tính cạnh tranh khi hội nhập thế giới. Có nhiều giải pháp để thực hiện việc nâng cao chất lượng giáo dục, trong đó có xếp hạng trường ĐH.

Xếp hạng trường ĐH là một việc làm rất mới ở Việt Nam và là công việc cần thiết phải thực hiện để tăng sự hiện diện của trường ĐH trong nước và quốc tế. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi chỉ nêu một số vấn đề cụ thể chuẩn bị cho một trường ĐH có thể tham gia xếp hạng với các trường ĐH trong nước và quốc tế. Hi vọng những đề xuất này sẽ là cơ sở để mỗi trường ĐH có thể tự tin tiếp cận việc xếp hạng trường ĐH vốn còn khá mới mẻ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội (2008), *Kiểm yếu Hội thảo Quốc tế “Xếp hạng các trường đại học - xu thế và các quan điểm”*, tháng 11-2008.
2. Ban Liên lạc các trường đại học và cao đẳng Việt Nam (2010), *Kiểm yếu Hội thảo khoa học “Đánh giá xếp hạng các trường đại học và cao đẳng Việt Nam”*.
3. Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục (2012), *Xếp hạng các trường đại học* (tài liệu tập huấn), Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Academic Ranking of World Universities, <http://www.arwu.org>
5. Majestic SEO, <http://www.majesticseo.com>
6. Ranking Web of Universities, <http://www.webometrics.info>
7. Times Higher Education Supplement, <http://www.timeshighereducation.co.uk>
8. US News and World Report, <http://www.usnews.com>
9. <http://www.moet.edu.vn>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-8-2012; ngày phản biện đánh giá: 10-9-2012; ngày chấp nhận đăng: 15-4-2013)